

Số: 52 /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét báo cáo của UBND tỉnh, các cơ quan hữu quan, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

I. Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của tình hình biến đổi khí hậu khó lường; chủ trương dừng nhà máy điện hạt nhân và nguồn lực đầu tư còn hạn chế; nhưng với tinh thần chủ động, phát huy nội lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng thuận tham gia tích cực toàn thể Nhân dân; cùng với thời tiết trong năm 2017 diễn biến tương đối thuận lợi; tác động của cơ chế, chính sách cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương. Tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển khá, đã hoàn thành và vượt 12 chỉ tiêu kế hoạch đề ra và 3 chỉ tiêu không đạt kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp có nhiều khởi sắc và phát triển tương đối toàn diện; công tác bảo vệ và phát triển rừng trong năm đạt kết quả tích cực; việc kêu gọi đầu tư về năng lượng tái tạo (điện lực, điện mặt trời, điện gió) và phát triển kinh tế biển, thu hút nhiều nhà đầu tư có năng lực đăng ký; công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản có tiến bộ theo quy định pháp luật; công tác quản lý trật tự đô thị được tăng cường, các chương trình, dự án phát triển nhà ở từng bước được triển khai thực hiện; thu ngân sách được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả, đảm bảo chi ngân sách theo tinh thần được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định; dịch vụ phát triển khá, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động được chú trọng triển khai thực hiện; các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh được triển khai đầy đủ, kịp thời và đồng bộ, chất lượng giáo dục được giữ vững, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện; công tác cải cách hành chính đạt kết quả ở nhiều chỉ tiêu; trật tự an toàn xã hội đảm bảo, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả tích cực, kinh tế - xã hội năm 2017 còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập là chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp chưa rõ nét, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững; tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu trong công nghiệp đạt thấp so kế hoạch; nguồn lực đầu tư còn hạn chế và bị cắt giảm, vốn đối ứng ODA còn khó khăn; thu cân đối để đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển chưa đạt so với dự toán giao, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm chưa chặt chẽ, chất lượng dịch vụ du lịch chưa tốt, cơ sở vật chất ngành giáo dục chưa đồng bộ với yêu cầu nâng chất lượng giáo dục. Đời sống của một bộ phận dân cư vùng miền núi thôn xã đặc biệt khó khăn; vùng dưng dạn án điện hạt nhân còn khó khăn.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

HĐND tỉnh thống nhất với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là đối với các nhóm ngành trụ cột của tỉnh, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững. Trọng tâm là tiếp tục tạo sự chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện các khâu đột phá về kinh tế biển, phát triển năng lượng tái tạo. Tập trung tháo gỡ khó khăn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Thực hiện có kết quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng lãng phí. Đảm bảo quốc phòng – an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2018

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9-10%;
- GRDP bình quân đầu người đạt 37-38 triệu đồng;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 37-38%, công nghiệp - xây dựng chiếm 21-22%, dịch vụ chiếm 40-41%;
- Thu ngân sách trên địa bàn 2.300 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9.600 tỷ đồng;
- Mức giảm tỷ lệ sinh 0,4 - 0,5‰; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm 1‰; tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 86%;
- Giải quyết việc làm mới cho 15,5 ngàn lao động; đào tạo nghề cho 8.500 lao động (trong đó dạy nghề cho 2.600 lao động nông thôn); tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm từ 1-1,5%, riêng huyện Bắc Ái giảm ít nhất 4%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 92%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 75%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 43%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp, nhà máy chế biến đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: HĐND tỉnh thống nhất với 02 nhóm nhiệm vụ và 06 nhóm giải pháp chủ yếu tại Báo cáo số 403/BC-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh. Để thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018 và giai đoạn đến năm 2020, HĐND tỉnh nhấn mạnh các nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Về kinh tế: tập trung cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, du lịch, dịch vụ và kinh tế biển.

- Lĩnh vực nông – lâm nghiệp, thủy sản: Thu hút từ 1-2 dự án đầu tư vào các khu công nghiệp công nghệ cao; chuyển đổi 1.500 ha sang cây trồng cận theo hướng bền vững; khuyến khích phát triển chăn nuôi gắn với phát triển đồng cỏ, liên kết doanh nghiệp theo chuỗi sản xuất khép kín. Thực hiện tốt công tác giao rừng khoán quản. Thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản, nâng cao năng lực tàu thuyền gắn chuyển đổi nghề khai thác xa bờ; đầu tư phát triển hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản tập trung tại các khu vực Nhơn Hải, An Hải. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, phấn đấu từ 01 – 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới. Tập trung triển khai dự án thu trữ nước dưới đất, dự án hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Lĩnh vực công nghiệp – xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án điện gió Trung Nam, Đầm Nai, Mũi Dinh và triển khai mới từ 4-5 dự án điện gió, điện mặt trời; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu công nghiệp Cà Ná gắn xây dựng cảng biển, các dự án trọng điểm về xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết như Đập hạ lưu Sông Dinh, hồ chứa nước Sông Than, dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải, tiêu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp Thành Hải, Tháp Chàm đạt 100%.

- Lĩnh vực thương mại – dịch vụ, du lịch: chú trọng mở rộng thị trường và qui mô xuất khẩu, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 85 triệu USD; tốc độ luân chuyển hàng hóa và dịch vụ tăng 19-20%/năm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp du lịch thành kinh tế mũi nhọn, nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch nhằm thu hút trên 2,1 triệu lượt khách. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh (Eco Park-Mũi Dinh, Vĩnh Hy Syrena, khu du lịch Bãi Cóc).

- Phát triển doanh nghiệp: Phát huy tinh thần khởi nghiệp, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; từng bước hình thành các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tàu của tỉnh. Thực hiện cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân; chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp sang cơ chế công ty cổ phần và tự chủ về tài chính.

b) Về đầu tư: Tăng cường huy động, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; tiếp tục kiến nghị Trung ương sớm ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo thêm nguồn lực đầu tư phát triển cho tỉnh. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn FDI, ODA, NGO; tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có đủ năng lực về tài chính đối với các nhóm ngành kinh tế trụ cột. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công cấp tỉnh.

c) Về xã hội: tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới trường học gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các trường chất lượng cao. Tăng cường công tác y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh gắn với thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nâng bệnh viện đa khoa tỉnh lên bệnh viện 1.000 giường; hỗ trợ, tạo điều kiện bệnh viện Sài Gòn – Phan Rang sớm đi vào hoạt động. Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh các giải pháp chăm sóc bảo vệ trẻ em. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa – thông tin và thể dục – thể thao. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

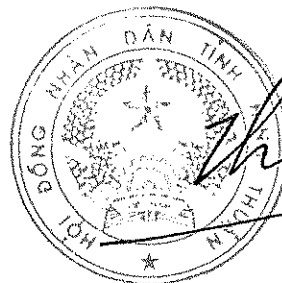
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định pháp luật có trách nhiệm giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận: *sc*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thanh
Nguyễn Đức Thanh